

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LÀO CAI
TỈNH LÀO CAI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 10 /2018/DS – ST
Ngày 09 tháng 7 năm 2018.
V/v Tranh chấp Quyền sử dụng đất;

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LÀO CAI, TỈNH LÀO CAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Duy Chiến.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông: Lục Văn Văn.

Bà: Vũ Thị Hòa.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nông Thanh Huyền - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Lào Cai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai tham gia phiên tòa:
Ông Triệu Thế Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 7 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số: 04/2017/TLST - DS ngày 15 tháng 02 năm 2017 về Tranh chấp “Quyền sử dụng đất”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2018/QĐXXST - DS ngày 18 tháng 5 năm 2018; Quyết định hoãn phiên tòa số 13/2018/QĐST – DS ngày 05/6/2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 15/2018/QĐST - DS ngày 21/6/2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn:

- Chị Phạm Thị H;

Địa chỉ: số nhà 073, đường Triệu Quang Phục, tổ 3, phường P, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai.

- Anh Trần Văn C;

Địa chỉ: Thôn Na Ối, xã B, huyện M, tỉnh Lào Cai.

Người đại diện theo ủy quyền của đồng nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Hoàng Y;

Địa chỉ: Số nhà 073, đường T, tổ 2, phường P, thành phố L, tỉnh Lào Cai..

(Theo giấy uỷ quyền lập ngày 19/12/2016). Có mặt.

2. Bị đơn: Bà Hoàng Thị Th.

Địa chỉ: Số nhà 071A, tổ 2, đường T, phường P, thành phố L, tỉnh Lào Cai..

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn: Chị Hoàng Thị D;

Địa chỉ: Tổ 19A, phường D, thành phố L, tỉnh Lào Cai.

(Theo giấy uỷ quyền lập ngày 12/6/2017). Vắng mặt.

3. *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Ông Lê Đức Ch;

Địa chỉ: Số nhà 071A, tổ 2, đường T, phường P, thành phố L, tỉnh Lào Cai.. Vắng mặt.

3. *Người làm chứng:*

- Ông Trần Văn Kh.

Địa chỉ: Tổ 1, phường P, thành phố L, tỉnh Lào Cai. Vắng mặt.

- Ông Trần Văn Ch.

Địa chỉ: Tổ 2, phường P, thành phố L, tỉnh Lào Cai.

Có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 20/01/2017 và ngày 13/02/2017 của nguyên đơn chị Phạm Thị H và anh Trần Văn C và quá trình giải quyết vụ án chị Nguyễn Thị Hoàng Y là người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngày 04/02/2015 chị Phạm Thị H, anh Trần Văn C có mua của anh Trần Xuân D 120 m² đất ở, thửa đất số 282, tờ bản đồ số 3, địa chỉ thửa đất tại tổ 2, phường P, thành phố L. Khi mua hai bên có hợp đồng chuyển nhượng lập ngày 04/02/2015, ngày 30/6/2015 đã hoàn tất thủ tục chuyển nhượng sang tên. Đến ngày 12/12/2016 bà Hoàng Thị Th cùng một số người trong gia đình phá hàng rào bằng lưới B40 và gạch ba banh trên diện tích đất ở trên, chị Hồng đã báo cáo với ông tổ trưởng dân phố và Ủy ban nhân dân phường P sự việc trên. Dù bị ngăn cản, đến 17 giờ ngày 16/12/2016 bà Th cho người mang vật liệu là tôn, sắt, thép đến dựng nhà tạm diện tích khoảng 50m² trên mảnh đất. Gia đình đã báo cáo sự việc với Ủy ban nhân dân phường P, cán bộ phường đến nơi nhắc nhở nhưng bà Th không chịu tháo dỡ. Ngày 10/01/2017 Ủy ban nhân dân phường P đã tiến hành hòa giải nhưng không thành.

Nay chị H và anh C đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai giải quyết buộc bà Hoàng Thị Th và chồng là ông Lê Đức Ch phải tháo dỡ nhà tạm, trả lại toàn bộ diện tích đất tranh chấp theo đúng diện tích tại biên bản xem xét, thẩm định tại chỗ ngày 21/4/2017 là 98,61m², chiều rộng mặt đường là 5.36 m, chiều dài giáp phần đất còn lại của thửa đất 282, phần không tranh chấp của chị H là 16,22 m; chiều dài giáp đất ông Đỗ Văn Phương là 17,28m, vị trí thửa đất tại đường Triệu Quang Phục, tổ 02, phường P, thành phố L, tỉnh Lào Cai..

Tại văn bản ngày 11/3/2017 bị đơn bà Hoàng Thị Th và quá trình giải quyết vụ án chị Hoàng Thị D là người đại diện theo uỷ quyền của bị đơn trình bày:

Bà Th không nhất trí với yêu cầu của nguyên đơn vì thửa đất đang tranh chấp bà Th mua của ông Trần Văn Kh ngày 13/6/2007. Diện tích bà Th mua có chiều rộng mặt đường T là 19m, chiều dài là 30m, tại tổ 2, phường P, thành phố L. Đất của ông Trần

Văn Kh đã được Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã Lào Cai (cũ) cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 20/6/1998. Khi mua, ông Kh có viết giấy chuyển nhượng, có người làm chứng, không có xác nhận của chính quyền địa phương. Trong giấy chuyển nhượng ông Kh có ghi “số đất được xác định như sau 17 m sâu 30m” nhưng thực tế là 19m vì có 2 m là cống ngầm. Sau khi chuyển nhượng ông Kh đã trực tiếp đến chỉ vị trí thửa đất đã bán cho bà Th, khi chỉ mốc giới hai bên không lập giấy tờ chỉ có ông Kh và bà Th. Sau khi mua, bà Th chưa làm thủ tục chuyển nhượng và sang tên theo quy định của pháp luật. Đến năm 2009 do nguy cơ sạt lở đất, bà Th đã nhờ ông Trần Văn Kh làm đơn đề nghị Ủy ban nhân dân phường P san gạt mặt bằng. Sau đó Ủy ban nhân dân phường P đã có văn bản và tờ trình Ủy ban nhân dân thành phố Lào Cai. Tại văn bản số 60 ngày 22/01/2009 của Ủy ban nhân dân thành phố Lào Cai đã đồng ý cho ông Kh được san gạt, tạo mặt bằng để đảm bảo an toàn cho người và tài sản của các hộ dân lân cận. Sau đó, gia đình bà Th đã bỏ tiền ra san gạt tạo mặt bằng và cùng ông Kh xác định lại vị trí mảnh đất ông Kh nhượng lại cho gia đình bà Th, thửa đất tranh chấp là do gia đình bà Th san gạt mà có. Sau đó, bà Th đã xây dựng nhà và cho các con một phần diện tích đất đã mua, nay chị Hồng và anh Cường nói là của anh chị và yêu cầu bà Th phải trả lại 98,61m² đất và tháo dỡ toàn bộ tài sản đã dựng trên đất là không đúng, bà Th không đồng ý.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Lê Đức Ch (là chồng của bà Hoàng Thị Th) thường xuyên vắng mặt tại nơi cư trú, vì vậy Tòa án không thể tổng đạt trực tiếp các văn bản tố tụng, đã làm thủ tục niêm yết theo qui định của pháp luật nhưng ông Ch không đến và không có văn bản trả lời.

Tại phiên tòa Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai có quan điểm: Thẩm phán, hội đồng xét xử giải quyết vụ án dân sự tuân theo pháp luật trong tố tụng dân sự, đảm bảo việc giải quyết vụ án dân sự kịp thời, đúng pháp luật, thu thập chứng cứ đúng theo qui định pháp luật. Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của bị đơn chị Hoàng Thị D và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt các đương sự ở trên. Căn cứ vào Điều 158, 166, 169, 189 Bộ Luật dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 203 Luật đất đai năm 2013. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc bà Hoàng Thị Th và ông Lê Đức Ch phải trả lại 98,61m² đất và dỡ bỏ tài sản trên đất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Phạm Thị H và anh Trần Văn C tranh chấp đất đai

với bà Hoàng Thị Th và ông Lê Đức Ch, việc tranh chấp đã được Hòa giải tại ủy ban nhân dân phường P, thành phố Lào Cai ngày 10/01/2017, diện tích đất tranh chấp chị Phạm Thị H và anh Trần Văn C đã có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, nay chị Hồng và anh C khởi kiện, Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai thụ lý giải quyết là phù hợp với khoản 2 và 3 Điều 202 và khoản 1 Điều 203 Luật đất đai năm 2013; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ Luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của bị đơn chị Hoàng Thị D và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Lê Đức Ch vắng mặt không có lý do, mặc dù đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng hợp lệ; Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt.

[2] Xét về nội dung khởi kiện của nguyên đơn:

[2.1] Về nguồn gốc diện tích đất ở 120 m² thửa đất số 282:

Ông Trần Văn H và bà Đào Thị G (là bố và mẹ của nguyên đơn anh Trần Văn C) được Ủy ban nhân dân thị xã Lào Cai cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 02/12/1999, tổng diện tích được cấp là 11820,7 m² đất rừng sản xuất, trong đó có hai thửa, thửa số 60 diện tích 2879 m², thửa số 03 diện tích 8914,7 m². Ngày 09/3/2014 ông Trần Văn H chết, ngày 25/8/2014 bà Đào Thị G có đơn xin tách thửa, ngày 02/10/2014 UBND thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai ra Quyết định số 3630/QĐ.UBND về việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho thửa đất số 282, diện tích 120 m² đất rừng sản xuất được tách ra từ thửa 60, tờ bản đồ P03, mang tên bà Đào Thị Gái, ngày 31/12/2014 của UBND thành phố Lào Cai đồng ý chuyển đổi mục đích sử dụng thành đất ở theo quyết định số 5368/QĐ - UBND. Ngày 31/01/2015 gia đình bà Đào Thị G làm thủ tục phân chia di sản thừa kế tại Văn bản thuận phân chia di sản thừa kế và tặng cho tài sản thì toàn bộ những người được hưởng di sản thuộc hàng thừa kế thứ nhất gồm 11 người kể cả ông Trần Xuân D đã tự nguyện cho đứt ông Trần Xuân D (Văn R) toàn bộ phần di sản thừa kế mà mỗi người được hưởng từ di sản của ông Trần Văn H để lại, văn bản thỏa thuận đã được Phòng công chứng số 1, tỉnh Lào Cai công chứng ngày 31/01/2015. Ngày 04/02/2015 anh Trần Xuân D đã chuyển nhượng cho chị Phạm Thị H và anh Trần Văn C 120 m² thửa đất số 282, ngày 30/6/2015 thì hoàn tất thủ tục chuyển nhượng, chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai thành phố Lào Cai đã xác nhận vào mục thay đổi khi cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Như vậy về nguồn gốc diện tích đất ở 120 m² việc thừa kế tặng cho, thủ tục chuyển nhượng phù hợp với qui định của pháp luật về đất đai. Căn cứ vào các tài liệu ở trên thì có đủ cơ sở chị Hồng và anh Cường được quyền sử dụng diện tích 120 m² đất ở, thửa số 282 phù hợp với khoản 1 Điều 168 Bộ Luật dân sự năm 2005.

[2.2] Về vị trí thửa đất tranh chấp: Qua xem xét thẩm định tại chỗ ngày 21/4/2017 xác định được diện tích đất hai bên tranh chấp là 98,61m², hiện tại bà Hoàng Thị Th và ông Lê Đức Ch đang sử dụng. Qua đối chiếu với bản đồ và tọa độ của thửa đất xác định diện tích đất ở trên thuộc thửa số 282, có tổng diện tích là 120 m² tờ bản đồ số 03, đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho chị H và anh

Cường.

[3] Đối với yêu cầu của bị đơn bà Hoàng Thị Th:

Bà Th cho rằng diện tích đất tranh chấp nguồn gốc là bà mua của ông Trần Văn Kh vào ngày 13/6/2007. Xét thấy tại giấy chuyển nhượng giữa ông Trần Văn Kh và bà Hoàng Thị Th không có xác nhận của cơ quan có thẩm quyền, không có sơ đồ vị trí diện tích đất đã mua, theo bà Th khi giao đất chỉ có bà Th và ông Kh, không có biên bản giao. Trong quá trình giải quyết vụ án bà Th không cung cấp được chứng cứ gì liên quan đến thửa đất đang tranh chấp. Trong giấy chuyển nhượng có ghi “17 m sâu 30m” nhưng trong quá trình giải quyết vụ án bà Th và người đại diện theo ủy quyền của bà Th khai là mua 19 m chiều mặt đường Triệu Quang Phục, tại bản khai tại Tòa án ông Trần Văn Kh khẳng định khi chuyển nhượng ông có viết giấy chuyển nhượng có ghi “Số đất được xác định như sau 17m sâu 30m”, thực tế bà Th đang sử dụng 19 m là vì có 2 m là cống thoát nước, như vậy về nguồn gốc diện tích đất tranh chấp bà Th đưa ra chưa rõ ràng. Bà Th cho rằng nhà nước cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà Đào Thị G (mẹ anh Trần Văn C) là cấp sai chồng chéo lên đất của bà Th, ngày 06/10/2017 ông Trần Văn Kh là người bán đất cho bà Th đã viết đơn khởi kiện UBND thành phố Lào Cai và yêu cầu Tòa án hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của chị Phạm Thị H và anh Trần Văn C, ngày 31/10/2017 Tòa án tỉnh Lào Cai đã thụ lý vụ án số 69/2017/TLST- HC, trong quá trình giải quyết ngày 05/02/2018 ông Trần Văn Kh đã rút đơn khởi kiện và Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai đã ra Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính số 07/2018/QĐST – HC ngày 05/02/2018. Như vậy không có căn cứ UBND thành phố Lào Cai cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho chị Phạm Thị H và anh Trần Văn C chồng chéo lên đất của bà Hoàng Thị Th.

Sau khi Tòa án thành phố Lao Cai tiếp tục giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập để hòa giải nhưng người đại diện theo ủy quyền của bị đơn chị Hoàng Thị D và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Lê Đức Ch không đến, vì vậy Tòa án không tiến hành hòa giải được. Tại phiên tòa hôm nay các đương sự cũng vắng mặt, vì vậy bà Th không cung cấp được chứng cứ gì khác, thửa đất đang tranh chấp bà Hoàng Thị Th nói là mua của ông Trần Văn Kh là không có cơ sở.

[4] Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bà Th và chồng là ông Lê Đức Ch phải trả lại diện tích 98,61m² đất ở cho chị Hồng và anh Cường. Qua xem xét tại chỗ bà Th đã dựng nhà tạm cột làm bằng ống kẽm nước phi 60, cao 3m, chiều rộng 3,04m, chiều dài 7,6m, diện tích 23,104 m². Khi trả lại đất bà Th và ông Ch phải tháo dỡ tài sản ở trên.

[5] Về chi phí tố tụng khác: Chị H và anh C đã nộp chi phí tố tụng xem xét thẩm định tại chỗ số tiền là 4.000.000 đ (Bốn triệu đồng) theo văn bản quyết toán chi phí xem xét tại chỗ ngày 19/5/2017. Do bà Th phải trả lại đất cho chị Hồng và anh Cường, vì vậy bà Th phải chịu chi phí xem xét tại chỗ, bà Th phải thanh toán cho chị Hồng và anh Cường 4.000.000 đồng (Bốn triệu đồng);

[6] Về án phí: Bà Th phải chịu án phí theo qui định của pháp luật. Chị H và anh C không phải chịu án phí, hoàn trả lại cho chị H và anh C số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 2 và 3 Điều 202 và khoản 1 Điều 203 Luật đất đai năm 2013;
Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 158, 166, 169, 189 Bộ Luật dân sự năm 2015.

Căn cứ khoản 1 Điều 168 Bộ Luật dân sự năm 2005.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Thị H và anh Trần Văn C.

2. Xử bà Hoàng Thị Th và ông Lê Đức Ch phải trả lại diện tích 98,61m² đất ở cho chị H và anh C, vị trí thửa đất như sau:

- Phía Nam có chiều rộng giáp đường Triệu Quang Phục 5,7 m;
- Phía Đông giáp đất của bà Phạm Thị H và anh Trần Văn C (Phần diện tích đất còn lại của thửa 282 không có tranh chấp) dài 15,8m.
- Phía Tây giáp đất ông Đỗ Văn Phương có chiều dài 17,3 m;
- Phía Bắc giáp với thửa đất của ông Trần Văn Kh rộng 5,7m.

Khi trả lại đất bà Th phải tháo dỡ toàn bộ nhà tạm đã dựng trên đất cột làm bằng ống kẽm nước phi 60, cao 3m, chiều rộng 3,04m, chiều dài 7,6m, diện tích 23,104 m².

3. Về chi phí tố tụng: Bà Hoàng Thị Th và ông Lê Đức Ch phải thanh toán cho chị Phạm Thị H và anh Trần Văn C số tiền 4.000.000 đ (Bốn triệu đồng) chi phí xem xét thẩm định tại chỗ.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật và từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong khoản tiền trên, hàng tháng bên phải thi hành án phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chậm thi hành án tương ứng với thời gian chậm thi hành án theo qui định tại Điều 357 Bộ Luật dân sự.

4. Án phí:

Bà Hoàng Thị Th và ông Lê Đức Ch mỗi người phải chịu 150.000 đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm .

Chị Phạm Thị H và anh Trần Văn C không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho chị H và anh C số tiền là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai theo biên lai số 0009866 ngày 14 tháng 02 năm 2017.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa, thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TA, VKS tỉnh;
- VKSND TP L (2);
- Đương sự(3);
- THA DS(2);
- Lưu TA,VP,HS.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Duy Chiến

TP.Lào Cai, ngày 18 tháng 7 năm 2018

Số: 09a /2018QĐ-SCBSBA

**QUYẾT ĐỊNH
SỬA CHỮA, BỔ SUNG BẢN ÁN SƠ THẨM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LÀO CAI, TỈNH LÀO CAI

Căn cứ vào Điều 268 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Xét cần sửa chữa, bổ sung bản án do lỗi rõ ràng về chính tả trong bản án số 10/2018/DS - ST ngày 09/7/2018 của Toà án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai đã xét xử sơ thẩm vụ án dân sự về việc tranh chấp Quyền sử dụng đất giữa:

1. Nguyên đơn:

- Chị Phạm Thị H;

Địa chỉ: số nhà 073, đường Tr, tổ 3, phường P, thành phố L, tỉnh Lào Cai..

- Anh Trần Văn C;

Địa chỉ: Thôn Na Ối, xã Bản Sen, huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai.

Người đại diện theo ủy quyền của đồng nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Hoàng Y;

Địa chỉ: Số nhà 073, đường Tr, tổ 2, phường P, thành phố L, tỉnh Lào Cai..

(Theo giấy uỷ quyền lập ngày 19/12/2016).

2. Bị đơn: Bà Hoàng Thị Th.

Địa chỉ: Số nhà 071A, tổ 2, đường Triệu Quang Phục, phường P, thành phố L, tỉnh Lào Cai..

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn: Chị Hoàng Thị D;

Địa chỉ: Tổ 19A, phường D, thành phố L, tỉnh Lào Cai.

(Theo giấy uỷ quyền lập ngày 12/6/2017).

3. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ông Lê Đức Ch;

Địa chỉ: Số nhà 071A, tổ 2, đường Tr, phường P, thành phố L, tỉnh Lào Cai..

3. Người làm chứng:

- Ông Trần Văn Kh.

Địa chỉ: Tổ 1, phường P, thành phố L, tỉnh Lào Cai..

- Ông Trần Văn Ch.

Địa chỉ: Tổ 2, phường P, thành phố L, tỉnh Lào Cai..

QUYẾT ĐỊNH

Sửa chữa bổ sung bản án 10/2018/DS - ST ngày 09/7/2018 của Toà án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai như sau:

Tại dòng thứ 27 trang 1 từ trên xuống của bản án đã ghi: “Địa chỉ: số nhà 073, đường Triệu Quang Phục, tổ 3, phường Cốc Lếu, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai”.

Nay sửa chữa như sau: “Địa chỉ: số nhà 073, đường Triệu Quang Phục, tổ 3, phường P, thành phố L, tỉnh Lào Cai..

Nơi nhận:

- TA; VKS tỉnh Lào Cai;
- VKS TP Lào Cai;
- Đương sự (5);
- THA DS.
- Lưu TA, VP, HS.

THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Hoàng Duy Chiến

